

HỖ TRỢ ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 - NĂM HỌC 2019-2020

CHƯƠNG III (tt)

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954)

A. LÝ THUYẾT

I. Âm mưu mới của Pháp-Mĩ ở ĐD: Kế hoạch NaVa.

* Hoàn cảnh:

- Sau tám năm CT, lực lượng k/c của ta ngày càng trưởng thành. Trong khi đó, Pháp thiệt hại ngày càng nặng nề, vùng chiếm đóng bị thu hẹp.
- Được Mĩ giúp đỡ, Pháp cho ra đời KH Nava với hy vọng giành 1 thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

* Nội dung KH Nava: chia làm 2 bước:

- Bước 1: Thu – đông 1953 và xuân 1954: giữ thế phòng ngự ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược ở Trung Bộ và Nam Đông Dương; XD đội quân cơ động mạnh (ở đồng bằng Bắc Bộ).
- Bước 2: Từ thu – đông 1954: tiến công chiến lược ở Bắc Bộ, cố gắng giành thắng lợi quân sự quyết định buộc ta đàm phán có lợi cho chúng.

* Thực hiện KH Nava: Pháp - Mĩ tập trung quân ở đồng bằng Bắc Bộ lên đến 44 tiểu đoàn, tiến hành càn quét, bình định vùng chiếm đóng, mở cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hóa...

II. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 & chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

1. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 -1954.

* *Chủ trương của ta:*

- Nhiệm vụ: tiêu diệt sinh lực địch là chính.
- Phương hướng chiến lược: Chủ động mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc địch phải phân tán lực lượng tạo đ/k cho ta tiêu diệt chúng.
- Phương châm: tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt, đánh ăn chắc, tiến ăn chắc.

* **Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 -1954.**

Ở mặt trận chính diện: ta mở một loạt chiến dịch tiến công địch ở hầu hết các chiến trường Đông Dương.

- 12/1953, ta tiến công và giải phóng Lai Châu, Pháp phải tăng cường quân cho Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ thành nơi tập trung quân thứ 2 của Pháp.

- 12/1953, liên quân Lào – Việt tiến công Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xê nô, buộc Pháp tăng cường cho Xê nô (nơi tập trung quân thứ 3).
- 1/1954, liên quân Lào – Việt tiến công Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và tỉnh Phongxali, Pháp phải tăng cường cho **Luông Phabang và Mường Sài** (nơi tập trung quân thứ 4).
- 2/1954 ta tiến công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, Pháp phải tăng cường cho Plâyku (nơi tập trung quân thứ 5).

Như vậy quân ta chủ động mở hàng loạt chiến dịch, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta. Kế hoạch Nava bước đầu đã bị phá sản, tạo đk thuận lợi cho ta mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

2. Chiến dịch lịch sử ĐBP (1954)

** Âm mưu và hành động của Pháp- Mĩ ở ĐBP :*

- Điện Biên Phủ là thung lũng rộng lớn ở phía tây rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào.
- Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á nên Pháp cố nắm giữ.
- Na-va xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, gồm 16.200 quân, đủ loại binh chủng, được bố trí thành ba phân khu với 49 cứ điểm.
- Pháp và Mĩ coi Điện Biên Phủ là “một pháo đài bất khả xâm phạm”, trung tâm của kế hoạch Na -va.

** Chủ trương của ta :*

- Tháng 12/1953, Đảng quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào, đập tan KH Nava.
- Ta huy động một lực lượng lớn chuẩn bị cho chiến dịch, khoảng 55.000 quân, hàng chục ngàn tấn vũ khí, đạn dược; lương thực, cùng nhiều ô tô vận tải, thuyền bè... chuyên ra mặt trận.
- Đầu tháng 3-1954 công tác chuẩn bị hoàn tất.

** Diễn biến : Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra qua 3 đợt:*

- *Đợt 1, từ ngày 13 đến 17/3/1954:* Ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, loại khỏi vòng chiến gần 2.000 địch.
- *Đợt 2, từ ngày 30/3 đến 26/4/1954:* Ta đồng loạt tiến công phía đông phân khu Trung tâm. Ta chiếm phần lớn các cứ điểm, bao vây, chia cắt, khống chế địch.

- *Đợt 3, từ ngày 1 đến 7/5/1954*: Ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Chiều 7/5, ta đánh vào sở chỉ huy địch, bắt sống tướng Đơ Caxtori cùng toàn bộ Ban tham mưu địch. Tập đoàn cứ điểm của địch ở ĐBP bị tiêu diệt.
- Các chiến trường toàn quốc đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ thắng lợi.

* **Kết quả**: Riêng tại Điện Biên Phủ, ta loại khỏi vòng chiến 16.200 địch, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

* **Ý nghĩa**:

- Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va.
- Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

III. Hiệp định Giơnevơ 1954 về chấm dứt CT, lập lại HB ở ĐD.

* **Nội dung**: gồm 6 điều khoản(SGK/ 154,155)

* **Ý nghĩa**:

- Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương, được các cường quốc cùng các nước tham dự HN cam kết tôn trọng.
- Đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân VN, song chưa trọn vẹn vì mới giải phóng được miền Bắc. Cuộc ĐT cách mạng vẫn phải tiếp tục nhằm giải phóng MN, thống nhất đất nước.
- Pháp phải chấm dứt CT xâm lược Đông Dương, rút hết quân đội về nước. ĐQ Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá CT xâm lược Đông Dương.

IV. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp(1945-1954)

1. Nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết dũng cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất .
- Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh.
- Có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- Việt Nam, Lào và Campuchia liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.
- Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ .

2. Ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.
- Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.
- Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh.

B. BÀI TẬP

Hoàn thành BT TN sau

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954)

Câu 1. Đến cuối tháng 12 năm 1953, ngoài đồng bằng Bắc Bộ, nơi nào trở thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp?

- A. Luông Pha Băng. B. Điện Biên Phủ. C. Plâyku. D. Xê nô.

Câu 2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra bao nhiêu ngày?

- A. 55 ngày đêm. B. 56 ngày đêm. C. 60 ngày đêm. D. 65 ngày đêm.

Câu 3. Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận

- A. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
B. Các quyền DT cơ bản của nhân dân các nước ĐD. C. Quyền tổ chức tổng tuyển cử tự do.
D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 4. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành?

- A. 5 cứ điểm 3 phân khu. B. 49 cứ điểm 3 phân khu.
C. 50 cứ điểm 3 phân khu. D. 43 cứ điểm 3 phân khu.

Câu 5. Tháng 12/1953, liên quân Lào - Việt mở cuộc tiến công địch ở đâu?

- A. Trung Lào. B. Thượng Lào. C. Bắc Việt Nam. D. Hạ Lào.

Câu 6. Cuối tháng 9-1953, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp ở Việt Bắc để:

- A. bàn kế hoạch quân sự Đông- Xuân 1953-1954.
B. bàn kế hoạch mở chiến dịch đánh địch ở Điện Biên Phủ.
C. bàn kế hoạch đối phó với Mỹ. D. bàn kế hoạch đối phó với Pháp- Mỹ.

Câu 7. Nơi nào diễn ra trận chiến giằng co và ác liệt nhất trong chiến Điện Biên Phủ?

- A. Cứ điểm Him Lam. B. Sân bay Mường Thanh. C. Đồi A1, C1. D. Sở chỉ huy Đờ Cat-xtori.

Câu 8. Đông xuân 1953- 1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở bốn hướng nào?

- A. Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, Thanh- Nghệ - Tĩnh.
B. Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào. C. Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng BB, N.Bộ.
D. Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào, Việt Bắc.

Câu 9. Cuối tháng 9/1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp ở đâu để bàn về kế hoạch quân sự trong Đông-Xuân 1953-1954?

- A. Hà Nội. B. Lai Châu. C. Hải Phòng. D. Việt Bắc.

Câu 10. Pháp đề ra kế hoạch quân sự Nava với hi vọng trong vòng bao nhiêu tháng để giành lấy thắng lợi quyết định” kết thúc chiến tranh trong danh dự”?

A. 15 tháng. B. 16 tháng. C. 17 tháng. D. 18 tháng.

Câu 11. Kế hoạch Nava của Pháp được chia thành mấy bước?

A. Ba bước. B. Bốn bước. C. Hai bước. D. Năm bước.

Câu 12. Cuộc chiến đấu ác liệt nhất giữa ta và địch trong đợt hai (30/3/1954-26/4/1954) tại mặt trận Điện Biên Phủ diễn ra tại cứ điểm nào?

A. C1. B. E1. C. A1. D. D1.

Câu 13. Vì sao ta chọn Điện Biên Phủ thành điểm quyết chiến chiến lược?

A. Vì Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh, trung tâm của kế hoạch Na-va, muốn làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va phải tiêu diệt Điện Biên Phủ.

B. Vì Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược quan trọng mà cả ta và địch đều muốn nắm giữ.

C. Vì Na- va đã xây dựng ĐBP là tập đoàn cứ điểm mạnh, niềm hi vọng của cả Pháp và Mĩ.

D. Vì ĐBP có địa hình núi non hiểm trở, địch không thể ngờ ta có thể đem quân lên đây để tấn công chúng.

Câu 14. Thắng lợi nào của nhân dân ta từ năm 1946 đến 1954 đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu –đông

B. Chiến dịch Biên giới thu –đông 1950.

C. Chiến dịch Tây Bắc 12/1953.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 15. Điểm yếu trong kế hoạch quân sự Na-va mà địch không thể giải quyết được là

A. mâu thuẫn giữ tập trung lực lượng và phân tán lực lượng để mở rộng vùng chiếm đóng.

B. thiếu về trang bị quân sự hiện đại phục vụ chiến trường.

C. không thể tăng thêm quân số để xây dựng lực lượng mạnh.

D. thời gian để xây dựng lực lượng, chuyển bại thành thắng quá ngắn (18 tháng).

Câu 16. Phương châm đánh của ta trong trận Điện Biên Phủ là

A. đánh nhanh, thắng nhanh .

B. đánh lâu dài.

C. đánh chắc, tiến chắc.

D. đánh công kiên, diệt đồn.

Câu 17. Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông-Xuân 1953-1954?

A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.

B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.

C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán.

D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự Đông-Xuân 1953-1954.

Câu 18. Ý nghĩa cơ bản nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là gì?

A. Thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất, tiêu biểu nhất cho tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.

B. Được ghi vào lịch sử DT như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên tự đấu tranh giải phóng mình.

Câu 19. Trong Đông-Xuân 1953-1954, ta mở 4 chiến dịch tấn công vào những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu, điều này thể hiện

A. ta giữ vững thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

B. tính chủ động, liên tục, sáng tạo của ta, khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán của địch.

C. ta quyết tâm đập tan kế hoạch quân sự Na-va.

D. Lực lượng ta lớn mạnh vượt bậc, có thể đương đầu với địch tại Điện Biên Phủ.

Câu 20. Với cuộc tiến công của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 đã tác động như thế nào đến kế hoạch Na-va?

A. Kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản.

B. Kế hoạch Na-va bị phá sản.

C. Kế hoạch Na-va bị phá sản hoàn toàn. D. Kế hoạch Na-va bị phá sản ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 21. Hội nghị Bộ chính trị Trung ương Đảng (9/1953) đã đề ra kế hoạch tác chiến Đông Xuân (1953-1954) với quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận nào?

A. Chính trị quân sự.

B. Chính diện và sau lưng địch.

C. Quân sự và ngoại giao.

D. Chính trị và ngoại giao.

Câu 22. Phương châm chiến lược của ta trong Đông – Xuân 1953- 1954 là gì?

A. “Đánh nhanh thắng nhanh”.

B. “Đánh chắc, thắng chắc”.

C. “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

D. “Tích cực, chủ động, linh hoạt”, “Đánh chắc thắng”.

Câu 23. Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

A. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp- Mĩ.

B. Tiêu diệt và bắt sống 16200 tên, hạ 62 máy bay, thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp – Mĩ.

C. Giải phóng 4000km đất đai và 40 vạn dân.

D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện DT ngoại giao thắng lợi.

Câu 24. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định Giơnevơ?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề ĐD bằng con đường hòa bình.

C. VN sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7/1956.

D. Trách nhiệm thi hành HĐ thuộc về những người kí HĐ và những người kế tục của họ.

Câu 25. Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Nava?

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, trong 18 tháng giành thắng lợi quân sự quyết định” kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

C. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

D. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

Câu 26. Thắng lợi của cuộc KC chống Pháp và can thiệp Mĩ đã để lại cho nhân dân ta những bài học kinh nghiệm quý báu, bài học mang tính thời sự và vận dụng vào tình hình hiện nay là

A. đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.

C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.

D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 27. Lý do chủ yếu nhất Pháp đề ra kế hoạch Nava?

A. Vì sau chiến tranh Triều Tiên, Mĩ muốn tăng cường can thiệp vào Đông Dương.

B. Vì Nava được Mĩ chấp nhận.

C. Vì phong trào phản đối chiến tranh của Pháp ở Đông Dương lên cao.

D. Sau 8 năm CT, Pháp sa lầy, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, có nhiều khó khăn về KT, TC.

Câu 28. Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) nguyên nhân nào quyết định nhất?

A. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo.

B. Toàn Đảng, toàn dân, và toàn quân ta đoàn kết một lòng.

C. Có hậu phương vững chắc.

D. Có tinh thần đoàn kết, chiến đấu.

Câu 29. Lí do nào sau đây không đúng khi nói về việc ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

- A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Nava.
- B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
- C. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng với miền Bắc Đông Dương.
- D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

Câu 30. Nguyên nhân khách quan nào quan trọng dẫn đến sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1954?

- A. Chủ nghĩa thực dân suy yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai tạo điều kiện cho nhân dân ta.
- B. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương và sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Sự ủng hộ nhân dân ba nước Đông Dương và sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Quân đồng minh đánh bại phát xít tạo điều kiện cho nhân dân ta đấu tranh giành thắng lợi.

Câu 31. Nhận định sau đây nói về chiến thắng nào của nhân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954): “ Đây là thắng lợi quân sự lớn nhất và là thắng lợi quyết định, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ”?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947
- B. Chiến dịch Tây Nguyên 2/1954.
- C. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 32. Thắng lợi của cuộc KC chống Pháp (1945-1954) đã để lại cho nhân dân ta những bài học kinh nghiệm quý báu, bài học mang tính thời sự và vận dụng vào giai đoạn hiện nay

- A. đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 33. Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ 1954?

- A. Biên Giới 1950.
- B. Tây Bắc.
- C. Đông-Xuân 1953-1954.
- D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 34. Để đạt được kết quả tốt trong học tập, em cần phát huy phẩm chất tốt đẹp nào của người lính Điện Biên năm xưa?

- A. Dũng cảm hi sinh.
- B. Đoàn kết nhất trí.
- C. Chịu đựng gian khổ.
- D. Kiên trì, quyết tâm.

Câu 35. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, một quyết định được đánh giá là sáng suốt, kịp thời, mang đến thắng lợi “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của Tướng Võ Nguyên Giáp là

- A. chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”.
- B. chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.
- C. chuyển từ “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”.
- D. chuyển từ “đánh chắc, tiến chắc” sang “đánh lâu dài”.

Câu 36. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc bằng sự kiện nào?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- B. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
- C. Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.
- D. Trận Điện Biên Phủ trên không.

Câu 37. Điểm khác nhau cơ bản giữa HĐ Sơ bộ với Hiệp định Giơnevơ là

- A. về quyền dân tộc cơ bản.
- B. khu vực đóng quân của hai bên.
- C. về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình.
- D. về thời gian rút quân.

Câu 38 . Khẩu hiệu “Việt Nam - Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh ” mà bạn bè quốc tế ca ngợi chứng tỏ điều gì?

- A. Tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.
- B. Thắng lợi của ta trong trận Điện Biên Phủ mang tầm vóc quốc tế, có sức ảnh hưởng lớn và cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Điện Biên Phủ là thắng lợi lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài, đã chỉ huy trận Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

Câu 39. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng ví “....như cái chiêng,như cái tiếng, cái chiêng có to thì cái tiếng mới lớn”

- A. Chính trị / quân sự. B. Chính trị / ngoại giao. C. Chính trị/ KT .D. QS / ngoại giao.

Câu 40. Mối quan hệ giữa trận Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương là:

- A. chính trị và QS. B. QS và ngoại giao. C. chính trị, Quân sự và KT. D. chính trị và ngoại giao.

HẾT